

Bản án: 119/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên.
2. Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 445/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25/5/2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Ngọc Đ, sinh năm 1964, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị Lan Chi, sinh năm 1968, vắng mặt.

Địa chỉ: Cùng khu vực 3, thị trấn HH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2020 và tại phiên Tòa, nguyên đơn ông Phan Ngọc Đ trình bày tóm tắt như sau:

Ông và bà Phan Thị Lan C có tình cảm nhau sau đó tiến tới hôn nhân, được hai bên tổ chức lễ cưới hỏi năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông và bà C ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với bà Phan Thị Lan C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Phan Minh H, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Đ xác định, tài sản chung ông và bà C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà C không có nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn bà Phan Thị Lan C được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bà C đến Tòa án. Tại bản tự khai của bà C ngày 29/5/2020 bà C trình bày bà đồng ý theo lời trình bày của ông Đ về điều kiện đăng ký kết hôn về mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng cũng như về con chung và về tài sản chung nợ chung như lời trình bày của ông Đ. Bà cho rằng

bà và ông Đ sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn, đã ly thân nhau trên 10 năm, nay ông Đ yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Về con chung 01 con đã trưởng thành về tài sản chung và nợ chung bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết bà xin được vắng mặt trong các cuộc hòa giải cũng như xét xử của Tòa án. Ông Đ có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải về tài sản và nợ chung. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đơn yêu cầu xin được vắng mặt xét xử. Xét thấy, yêu cầu của bà C hợp lệ nên chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Ông Phan Ngọc Đ và bà Phan Thị Lan C cưới nhau vào năm 1988, không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông Đ và bà C vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Ông Đ cho rằng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc là do bà C không quan tâm chăm sóc gia đình nên mới xin ly hôn. Đối với bà C tại bản tự khai bà đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của ông Đ cũng như về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Theo bản tự khai của bà C nên Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà C không đăng ký kết hôn nay ông Đ yêu cầu xin ly hôn với bà C. Đối với bà C đồng ý thuận tình ly hôn với ông Đ. Về việc thuận tình của các đương sự lẽ ra phải công nhận vì không trái với đạo đức xã hội và phù hợp theo pháp luật quy định nhưng ông Đ và bà C không đăng ký kết hôn là không phù hợp với quy định pháp luật nên, quyền lợi về hôn nhân của các bên không được bảo vệ nên Hội đồng xét xử không công nhận ông Đ và bà C là vợ chồng.

[3] Về quyền nuôi con chung: Ông Đ và bà C đã thống nhất các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập, đến xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Ông Đ và bà C thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung của ông Đ và bà C.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phan Ngọc Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, Điều 14, Điều 16 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngọc Đ đối với bà Phan Thị Lan C.

Về hôn nhân: Không công nhận ông Phan Ngọc Đ và bà Phan Thị Lan C là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Phan Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005292, ngày 25/5/2020 của C cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị đơn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án được quyền kháng cáo bản án.

“Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hoà
- Chi cục Thi hành án.
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tài